TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HS-ST
Ngày: 17-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Văn B (tên gọi khác: Không), sinh năm 1977, tại xã Đ, huyện Th, tỉnh H.

Nơi cư trú: Đội Z, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Buôn bán tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn V, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1953; có vợ Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1982 và 01 con, sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/8/2017 bị Hạt Kiểm lâm huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.000.000 đồng về hành vi: Vận chuyển lâm sản (gỗ) trái phép; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2018 đến ngày 17/6/2018 tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/6/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Đội Z, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt tại phiên tòa – Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 16/9/2018*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hoàng Danh T1, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Tổ dân phố Th1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt tại phiên tòa – Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 15/9/2018*).

2. Ông Đặng Quang T2, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Đội Z, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên (*Có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 4/2018, Ngô Văn B đi lên bản H1, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên gặp người đàn ông dân tộc Mông để mua gỗ nghiến dạng thớt về bán kiếm lãi. Khoảng 21 giờ hôm sau, B điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 34C-198.52 lên chỗ bãi rác gần dốc X gặp người dân tộc Mông để lấy 351 chiếc thớt gỗ nghiến chở về nhà cất giấu, B trả cho người đàn ông dân tộc Mông số tiền 31.500.000 đồng. Ngày 08/5/2018, tại nhà của Ngô Văn B ở Đội Z, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên, cơ quan chức năng đã phát hiện, lập biên bản đối với Ngô Văn B vì đã có hành vi tàng trữ trái phép 351 lóng gỗ nghiến dạng thớt có khối lượng 2,338 m^3 (thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ) với mục đích để bán cho người khác kiếm lời.

Trước đó vào ngày 10/8/2017, Ngô Văn B bị Hạt kiểm lâm huyện T xử phạt hành chính (phạt tiền 6.000.000 đồng) về hành vi vận chuyển trái phép lâm sản (gỗ) theo Quyết định số: 001189/QĐ-XPVPHC ngày 10/8/2017.

Tại Công văn số 575/KL-TTPC ngày 14/6/2018 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Điện Biên xác định: *351 lóng gỗ tròn dạng thớt được bắt giữ trên thùng xe ô tô mang biển kiểm soát 34C-198.52 ngày 08/5/2018 của Ngô Văn B là gỗ Nghiến, gỗ Nghiến có tên khoa học là Excentrodendron tonkinensis (Burretiodendron tonkinensis) thuộc nhóm IIA (nhóm hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại) quy định tại Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ về quản lý thực vật, động vật rừng nguy cấp quý hiếm.*

Tại Bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-P2 ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Ngô Văn B về tội "*Vi phạm*

quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" quy định tại điểm m Khoản 1 Điều 232 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm m Khoản 1 Điều 232; điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ngô Văn B 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời hạn đã tạm giữ đối với bị cáo (9 ngày đã tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ). Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo Khoản 3 Điều 36 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo Khoản 4 Điều 232 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), mức phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số gỗ đã thu giữ có khối lượng 2,338 m^3 gỗ nghiến là vật chứng vụ án và số tiền 10.000.000 đồng đã thu giữ của Hoàng Danh T1. Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng của Hoàng Danh T1 là số tiền của bị cáo Ngô Văn B thuê T1 nhận thay số gỗ trên.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ngô Văn B.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được tự cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản tạm giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do biết việc mua bán trái phép lâm sản (gỗ) thu được nhiều lợi nhuận, nên vào đầu tháng 4/2018, Ngô Văn B đi lên bản H1, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên gặp người đàn ông dân tộc Mông để mua gỗ nghiến dạng thớt về bán kiếm lãi. Khoảng 21 giờ hôm sau, Ngô Văn B điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 34C-198.52 lên chỗ bãi rác gần dốc X gặp người dân tộc Mông để lấy 351 chiếc thớt gỗ nghiến chở về nhà cất giấu, B trả cho người đàn ông dân tộc Mông số tiền 31.500.000 đồng. Ngày 08/5/2018, tại nhà của Ngô Văn B ở Đội Z, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên, cơ quan chức năng đã phát hiện, lập biên bản đối với Ngô Văn B vì đã có hành vi tàng trữ trái phép 351 lóng gỗ nghiến dạng thớt có khối lượng 2,338 m^3 (thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ). Trước đó vào ngày 10/8/2017, Ngô Văn B bị Hạt kiểm lâm huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền (6.000.000 đồng) về hành vi vận chuyển trái phép lâm sản (gỗ) theo Quyết định số: 001189/QĐ-XPVPHC ngày 10/8/2017.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ngô Văn B đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo quy định tại Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 351 lóng gỗ nghiến tròn dạng thớt có khối lượng 2,338 m^3 (thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ) nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển trái phép lâm sản của bị cáo đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" được quy định tại điểm m Khoản 1 Điều 232 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, quy định của nhà nước trong lĩnh

vực khai thác và bảo vệ rừng. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép lâm sản là vi phạm pháp luật nhưng do mục đích kiếm lời nên bị cáo đã cố ý vi phạm. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị Hạt kiểm lâm huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển trái phép lâm sản (gỗ), bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân còn tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt và tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Văn B lẽ ra cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã một thời gian nhất định nhưng xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng, điều kiện gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo thường xuyên bị ốm đau. Do đó, HĐXX quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo còn có thể bị khấu trừ thu nhập từ 05% đến 20% nhưng xét thấy điều kiện kinh tế gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, bản thân bị cáo không có công việc ổn định, bị cáo lại là lao động chính trong gia đình, vợ thường xuyên bị đau ốm nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng Khoản 3 Điều 36 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 232 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo còn có thể bị xử phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy mục đích của bị cáo chỉ vì hám lợi dẫn đến việc đã thực hiện hành vi phạm tội nên HĐXX quyết định áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại Khoản 4 Điều 232 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Ngô Văn B 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Đối với số gỗ và chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo cần bị tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền do cơ quan điều tra đã thu giữ của Hoàng Danh T1 là 10.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo khai nhận số tiền đó là của bị cáo, do nhận thức pháp luật còn hạn chế nên bị cáo có nhờ T1 đứng ra tự nhận số gỗ đó là của bị cáo. Hoàng Danh T1 đã nhận số tiền đó của Ngô Văn B; nhưng trước khi cơ quan điều tra khởi tố vụ án, T1 đã thừa nhận số tiền đó không phải của mình mà là của Ngô Văn B. Do vậy, HĐXX quyết định tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án dân sự đối với khoản tiền phạt của Ngô Văn B.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ngô Văn B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm m Khoản 1, Khoản 4 Điều 232; Điều 36; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn B (tên gọi khác: Không) phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Văn B 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2018 đến ngày 17/6/2018 (09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án hình sự và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Bị cáo Ngô Văn B phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Ngô Văn B 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

**** Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước:***

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, mầu đen, kiểu máy: RM-1035, số IMEI1: 358908/07/649548/2, số IMEI2: 358908/07/649549/0, bên trong có gắn kèm 01 SIM điện thoại Viettel số 01654721424 và 01 SIM điện thoại Vinaphone (đang trong tình trạng bị khóa).

- 351 (ba trăm năm một) lóng gỗ nghiến dạng thớt, có khối lượng 2,338m^3.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 14/8/2018).

- Tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để đảm bảo thi hành án dân sự đối với khoản tiền phạt của bị cáo Ngô Văn B.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 27/8/2018).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ngô Văn B.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/9/2018).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/9/2018).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ I, Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Ngô Văn B;
- Người có nghĩa vụ liên quan;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn